

**NGHIÊN CỨU KINH NGHIỆM ĐO LƯỜNG SỰ TIẾN BỘ XÃ HỘI  
CỦA QUỐC TẾ VÀ ĐỀ XUẤT KHẢ NĂNG ĐO LƯỜNG SỰ TIẾN BỘ  
XÃ HỘI CHO VIỆT NAM**

1. Cấp đề tài : Cơ sở
2. Thời gian nghiên cứu : 2008
3. Đơn vị thực hiện : Viện Khoa học Thống kê
4. Chủ nhiệm đề tài : TSKH. Nguyễn Thị Đông

**TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI**

**I. Tính cấp thiết của Đề tài**

Thế giới đã bước sang trang sử mới mà trọng tâm của quá trình phát triển được chuyển từ tăng trưởng kinh tế sang mục tiêu vì con người. Điều này cho thấy, khi xã hội ngày càng phát triển, thì đời sống tinh thần của mọi người dân được chú trọng nâng cao. Như chúng ta đều biết, sự tồn tại của con người cần có hai nhu cầu thiết yếu: Vật chất và tinh thần. Phần lớn những gì chúng ta đã thực hiện cho đến nay đều tập trung cho nhu cầu vật chất, và có lẽ chỉ là vật chất mà thôi. Trong khi đó, yếu tố tinh thần chưa được coi trọng thích đáng.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao là công cụ cải thiện mức tiêu dùng của người dân, góp phần đắc lực cho xoá đói giảm nghèo, đồng thời là phương tiện để nâng cao đời sống văn hóa và tinh thần của toàn xã hội. Tuy nhiên, việc tập trung thúc đẩy thái quá cho tăng trưởng kinh tế đã bỏ qua vai trò quan trọng của yếu tố con người trong các chính sách phát triển. Yếu tố con người thường được nhìn nhận như một nguồn lực cho tăng trưởng kinh tế hơn là mục tiêu phát triển thật sự của tăng trưởng kinh tế. Như vậy, mặc dù rất cần thiết, nhưng tăng trưởng kinh tế lại không phải là điều kiện đủ cho sự phát triển toàn diện mang tính tiến bộ xã hội. Chẳng hạn như ô nhiễm môi trường, tội phạm, và các hành động cờ bạc phi pháp, khai thác quá mức nguồn tài nguyên. Tất cả những cái đó làm cho nền kinh tế phát triển, nhưng xã hội như vậy không thể gọi là tiến bộ. Thậm chí nền kinh tế cũng phát triển khi bất bình đẳng và nghèo đói tăng lên. Phát triển càng nhanh có thể lại càng hủy hoại nguồn tài nguyên và môi trường nhiều hơn.

Từ đại chiến thế giới II, chỉ tiêu GDP (Gross Domestic Product) đã được thế giới sử dụng rộng rãi như một đo lường chủ yếu cho đánh giá sự thịnh vượng kinh tế và xã hội nói chung của mỗi quốc gia. Thực tế hơn bốn thập kỷ qua đã chứng minh rằng, việc sử dụng chỉ tiêu GDP làm thước đo cơ bản cho đánh giá sự tiến bộ xã hội mang tính quốc gia và quốc tế không còn phù hợp nữa, vì GDP đơn thuần chỉ là chỉ tiêu phản ánh tổng sản phẩm và dịch vụ của một quốc gia, không cho thấy những hoạt động kinh tế nào có đóng góp vào sự thịnh vượng của quốc gia đó và ngược lại.

Kể từ những năm 70 của thế kỷ trước, các nhà nghiên cứu, các cơ quan Thống kê quốc gia và các tổ chức quốc tế đã cùng hợp tác để phát triển các đo lường mới mang tính tổng hợp, chính xác và toàn diện hơn so với GDP cho đánh giá sự tiến bộ xã hội, có khả năng phản ánh sự tiến bộ xã hội trên ba lĩnh vực cơ bản của phát triển bền vững: Kinh tế, xã hội và môi trường.

Hiện nay, các quốc gia trên thế giới đang hết sức quan tâm nghiên cứu, xây dựng và phát triển hệ thống các chỉ tiêu thống kê đo lường tiến bộ xã hội ở các cấp độ khác nhau, như: Cộng đồng, khu vực, quốc gia và quốc tế. Nhiều quốc gia trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương đang đóng vai trò quan trọng trong việc đưa ra các sáng kiến toàn cầu về đo lường sự tiến bộ xã hội.

Để hội nhập thành công và phát triển bền vững trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập hóa hiện nay, Việt Nam cần phải nhanh chóng nghiên cứu đưa ra lược đồ các tiêu chuẩn, xây dựng các đo lường chủ yếu cho đánh giá sự tiến bộ xã hội Việt Nam, cũng như cho mục đích so sánh quốc tế. Tuy nhiên, đo lường tiến bộ xã hội là vấn đề mới. Do vậy, nhiều khái niệm, nội dung và phương pháp đo lường tiến bộ xã hội vẫn đang trong quá trình thảo luận và chưa được thống nhất. Đối với Thống kê Việt Nam, rõ ràng đây là một vấn đề mới, vì thế chưa có nhiều kinh nghiệm. Dù rằng, đến nay Việt Nam đã xây dựng và cập nhật được hệ thống các chỉ tiêu kinh tế - xã hội quốc gia, nhưng chưa thật đầy đủ và đồng bộ, nhất là hệ thống chỉ tiêu thống kê lĩnh vực môi trường và xã hội.

Do vậy, nghiên cứu, xây dựng và phát triển các chỉ tiêu thống kê đo lường tiến bộ xã hội Việt Nam là vấn đề cấp thiết và mang tính khách quan. Việc đề xuất các chỉ tiêu đo lường tiến bộ xã hội Việt Nam phải phù hợp với khái niệm và chuẩn mực quốc tế, phải phản ánh đầy đủ và toàn diện sự tiến bộ xã hội của Việt Nam trên mọi phương diện, đồng thời phải tính đến đặc trưng lịch sử, kinh tế, văn hóa, xã hội và giáo dục của Việt Nam.

## **II. Mục đích và phạm vi nghiên cứu của Đề tài**

Như trên đã trình bày, đo lường tiến bộ xã hội là một vấn đề mới mẻ và phức tạp đối với Việt Nam, chúng ta chỉ có thể bắt đầu từ nghiên cứu và áp dụng kinh nghiệm của quốc tế. “Đo lường tiến bộ xã hội” là một chủ đề mang tính tổng quát, bao gồm nhiều vấn đề cần có quá trình tiếp tục nghiên cứu và giải quyết trên tư cách các đề tài nhánh, các phương pháp tính toán cho từng chỉ số tổng hợp về các lĩnh vực cơ bản của tiến bộ xã hội. Trên giác độ này, mục đích và phạm vi nghiên cứu của Đề tài được giới hạn trong việc tập trung giới thiệu và cung cấp các cơ sở lý luận, phương pháp luận, cũng như những kinh nghiệm của quốc tế đo lường tiến bộ xã hội. Trên nền tảng này, xem xét và đề xuất khả năng đo vận dụng những kinh nghiệm ấy cho Việt Nam.

## **III. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Xuất phát từ mục đích nghiên cứu, nhiệm vụ cụ thể đặt ra cho Đề tài gồm:

1. Nghiên cứu các cơ sở phương pháp luận đo lường tiến bộ xã hội;
2. Khảo sát thực tiễn đo lường các nước và các tổ chức quốc tế về tiến bộ xã hội
3. Đề xuất khả năng đo lường tiến bộ xã hội cho Việt Nam.

## **IV. Đối tượng nghiên cứu của Đề tài**

Để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu đã đặt ra, Đề tài tập trung vào xem xét các tiêu chuẩn và chỉ tiêu thống kê đo lường tiến bộ xã hội ở các cấp độ khác nhau và quá trình thực hiện đo lường của một số quốc gia trên thế giới.

## **V. Phương pháp nghiên cứu**

Đề tài đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: Tổng hợp và xử lý thông tin tài liệu trong và ngoài nước; phân tích và đánh giá; so sánh; hội thảo khoa học; và tư vấn chuyên gia.

## **VI. Giá trị khoa học của Đề tài**

Cái mới trong kết quả nghiên cứu của Đề tài được thể hiện ở chỗ, là nghiên cứu tổng thể đầu tiên ở Việt Nam về cơ sở phương pháp luận đo lường tiến bộ xã hội; khảo sát khá chi tiết kinh nghiệm về đo lường tiến bộ xã hội của thế giới; đề xuất được các tiêu chuẩn và chỉ tiêu đo lường tiến bộ xã hội cho Việt Nam phù hợp với khái niệm và chuẩn mực quốc tế. Đặc biệt, nhóm nghiên cứu đã dịch và phổ biến một khối lượng lớn tài liệu (gần 60 đầu

tài liệu) nước ngoài có liên quan tới lĩnh vực nghiên cứu. Nguồn tài liệu này sẽ là những tư liệu có giá trị để tiếp tục phát triển các nghiên cứu cho Việt Nam về đo lường tiến bộ xã hội trong tương lai theo các khía cạnh khác nhau của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội và môi trường.

## **VII. Giá trị thực tiễn của Đề tài**

Các đề xuất của Đề tài về khả năng đo lường tiến bộ xã hội cho Việt Nam có thể áp dụng trong thực tiễn hoạt động thống kê Việt Nam, nhằm nghiên cứu, xây dựng và phát triển hệ thống các chỉ tiêu đo lường tiến bộ xã hội Việt Nam.

## **VIII. Các kết quả nghiên cứu chính của đề tài**

### **Các chuyên đề chính của Đề tài gồm:**

1. Đinh Bá Hiến. Các khái niệm, nội dung và định nghĩa về sự tiến bộ xã hội.- HN., 2008.- 30 tr.
2. Nguyễn Thái Hà. Các tiêu chí phản ánh sự tiến bộ xã hội của một số tổ chức quốc tế.- HN., 2008.- 30 tr.
3. Nguyễn Thị Đông; Phạm Sơn. Khả năng đo lường tiến bộ xã hội cho Việt Nam.- HN., 2008.- 36 tr.
4. Trần Mạnh Hùng; Nguyễn Thị Đông. Các tiêu chí phản ánh sự tiến bộ xã hội của một số nước.- HN., 2008.- 23 tr.

### **Dịch và tổng thuật tài liệu:**

5. Nguyễn Thị Đông. Kinh nghiệm đo lường tiến bộ xã hội của các nước và các tổ chức quốc tế: Tổng thuật tài liệu.- HN., 2008.- 90 tr.

### **Tài liệu công bố trên tạp chí:**

6. Nguyễn Thị Đông. Đánh giá sự tiến bộ xã hội qua chỉ tiêu GDP có gì bất cập? // Thông tin Khoa học Thống kê.- 2008.- Số 6.- Tr. 27-31.

**IX. Nội dung của Đề tài:** Ngoài phần tổng quan nghiên cứu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, Đề tài được kết cấu thành 3 chương, trong đó có 25 bảng biểu.

**Chương I: “Cơ sở phương pháp luận đo lường tiến bộ xã hội”** gồm hai mục lớn và năm mục nhỏ, tập trung giải quyết các vấn đề mang tính phương pháp luận cho đo lường tiến bộ xã hội.

Mục I “**Khái niệm tiến bộ xã hội**” gồm hai phần nhỏ, trong đó xem xét khái niệm tiến bộ theo quan điểm triết học và theo quan điểm của các tác giả nước ngoài. Khái niệm “*Tiến bộ*” được hiểu là sự vận động tiến về phía trước,

từ thấp đến cao, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn của các hệ thống và tiểu hệ thống trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Sự “*Tiến bộ*” luôn được hiểu là tiến bộ trong xã hội, của xã hội và thuộc về xã hội. Sự tiến bộ rất ít khi được dùng để chỉ các quá trình thuần túy tự nhiên. Với các quá trình tự nhiên, sự vận động này được biểu thị trong khái niệm “*Phát triển*”.

Trong hầu hết các quan niệm khác nhau, “*Tiến bộ*” chỉ là một trình độ - trình độ cao của sự phát triển. Theo đó, “*Vận động - Phát triển - Tiến bộ*” là hệ thống các khái niệm phản ánh những trình độ vận động khác nhau của toàn bộ thế giới khách quan. Trong lý luận hiện đại, “*Tăng trưởng - Phát triển - Phát triển bền vững*” (growth - development - sustainable development) là hệ thống các khái niệm phản ánh sự tiến bộ về kinh tế, xã hội và môi trường.

Tuy nhiên, với triết học, vấn đề cần được thảo luận không phải khái niệm “*Tiến bộ*” là gì, mà là “*Tiến bộ*” cần được xác định bởi những tiêu chuẩn nào, hoặc “*Tiến bộ xã hội*” được thể hiện qua các tiêu chuẩn nào. Vấn đề đặt ra chủ yếu là ở chỗ lựa chọn những thước đo nào để đánh giá một xã hội cụ thể xem nó có được coi là tiến bộ hay không.

Mặc dù vẫn còn những tranh luận xung quanh các tiêu chuẩn phản ánh tiến bộ xã hội, nhưng cũng có sự nhất trí chung trong thống nhất quan điểm về các tiêu chuẩn phổ quát của tiến bộ xã hội, cũng như thực hiện đo lường sự tiến bộ xã hội, trong đó, *sự phát triển toàn diện của con người* được coi là tiêu chuẩn tối cao của tiến bộ xã hội. Nghĩa là, trong xã hội được coi là tiến bộ, quyền con người được đảm bảo tối đa như đã khẳng định trong Tuyên bố chung của LHQ hơn 50 năm trước đối với mọi cộng đồng xã hội. Điều này thể hiện ở chỗ, trước hết, “*Tiến bộ*” phải cho thấy việc đáp ứng và thỏa mãn các nhu cầu của từng cá nhân hoặc của cả cộng đồng xã hội được cải thiện ra sao. Và sau đó, sự tiến bộ của xã hội được đo lường thông qua các phương diện kinh tế, xã hội và môi trường như thế nào.

Các tiêu chuẩn tiến bộ xã hội thường mang tính chủ quan, vì thế, có sự khác biệt trong việc đưa ra các tiêu chuẩn tiến bộ của các cộng đồng xã hội khác nhau. Ở mỗi cộng đồng xã hội khác nhau, các tiêu chuẩn tiến bộ xã hội lại mang những nét đặc thù riêng, phụ thuộc vào từng giai đoạn lịch sử cụ thể và từng hoàn cảnh xã hội cụ thể. Chính vì vậy, không thể có một định nghĩa “*chính thức*” về sự tiến bộ phù hợp cho mọi các quốc gia và cho mọi thời kỳ phát triển.

Tuy nhiên, nếu đứng trên quan điểm chung coi “*sự phát triển toàn diện của con người là thước đo đầy đủ nhất về trình độ phát triển của một xã hội, là tiêu chuẩn tối cao của tiến bộ xã hội*”, thì cho dù có bị quy định bởi những

điều kiện đặc thù đến mức nào đi nữa thì các dân tộc khác nhau, các cộng đồng khác nhau cũng đều có những cái chung, cái phổ quát đặc trưng cho sự tiến bộ của xã hội. Do vậy, các cộng đồng khác nhau trên thế giới vẫn có thể chấp nhận và sử dụng các bảng tiêu chuẩn chung do các tổ chức quốc tế nêu ra để đánh giá mức độ phát triển của cộng đồng mình. Ví dụ, như bảng tiêu chuẩn *Phát triển con người* (HDI) do tổ chức UNDP đưa ra. Trong những bảng tiêu chuẩn này, không phải tất cả các tiêu chuẩn đều phản ánh toàn diện sự tiến bộ của xã hội. Song để kiểm tra trình độ tiến bộ so với mặt bằng chung của tiến bộ nhân loại thì việc đưa ra những bảng tiêu chuẩn này, về cơ bản là có ý nghĩa. Có thể, các tiêu chuẩn tiến bộ về kinh tế, giáo dục và khoa học, y tế và mức sống... chưa phải là mục tiêu cao nhất trong chiến lược phát triển của các quốc gia, nhưng đó là những tiêu chuẩn có giá trị phổ biến đối với mọi cộng đồng xã hội.

Trên cơ sở này, Đề tài nhất trí với quan điểm về các tiêu chuẩn có giá trị phổ biến nhất phản ánh sự tiến bộ đối với mọi quốc gia, được thể hiện ở các khía cạnh cơ bản sau: Không ngừng nâng cao hạnh phúc của con người; đảm bảo an toàn cuộc sống; tăng mối gắn kết xã hội; bảo vệ và tăng cường quyền dân chủ; duy trì và nâng cao thu nhập quốc dân; giảm thiểu nguy cơ đe dọa của môi trường; bảo đảm sự trong sạch của môi trường sống.

Mục II “**Quan điểm đo lường tiến bộ xã hội**” gồm ba phần nhỏ, trong đó đưa ra phân tích so sánh GDP và chỉ số *Tiến bộ đích thực* (GPI) trong đo lường tiến bộ xã hội; phân tích đo lường tiến bộ xã hội theo quan điểm phát triển bền vững với ba lĩnh vực tổng quát: Kinh tế, xã hội và môi trường; cũng như xem xét các cách tiếp cận trong đo lường tiến bộ xã hội.

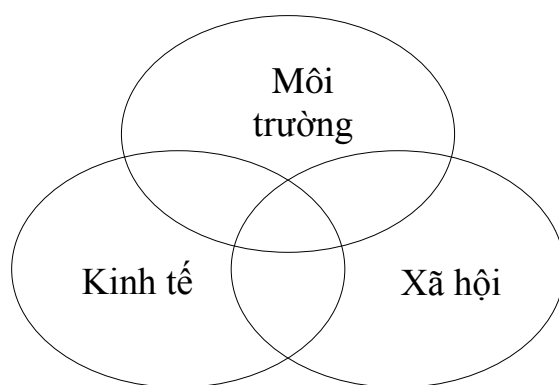
Sự bất cập của chỉ số GDP trên tư cách là một thước đo cho đánh giá sự tiến bộ xã hội đã được cộng đồng thế giới công khai thừa nhận. Thực ra, GDP chỉ là một chỉ tiêu phản ánh hoạt động thị trường, không tính đến các giá phải trả về mặt xã hội và môi trường sinh thái, “*GDP là một thước đo không đầy đủ và sai lệch về một xã hội tiến bộ đích thực*”.

Do vậy, chỉ số GPI đã được thế giới sử dụng thay thế cho GDP trong đo lường tiến bộ xã hội từ năm 1995. Trong GPI có bổ sung thêm hơn 20 khía cạnh của đời sống kinh tế - xã hội không có trong GDP, đặc biệt là các giá trị đóng góp về mặt kinh tế của lĩnh vực môi trường và xã hội mà GDP đã bỏ qua với một giá trị 0 ngầm định và tùy tiện. Đồng thời, GPI cũng phân biệt giữa các giao dịch kinh tế làm tăng sự thịnh vượng và những giao dịch kinh tế làm giảm đi sự thịnh vượng của một quốc gia cụ thể. GPI thể hiện sự đánh giá tốt hơn về tiến bộ xã hội của các quốc gia, vì phân định rõ giá trị chất lượng môi trường, sức khỏe người dân, an toàn kinh tế, bình đẳng, thời gian

nhàn rỗi và học vấn. GPI xác định giá trị của công việc gia đình và tự nguyện không được trả cũng như được trả công. GPI có tính đến ốm đau bệnh tật, tội phạm và ô nhiễm như là những hoạt động không thu lợi. Như vậy, GPI có thể đưa ra bức tranh chính xác và đầy đủ hơn về những gì mà một xã hội tiên bộ cần phải có. GPI cho phép đo lường xem các công dân của một quốc gia được hưởng cuộc sống của họ ra sao cả về mặt kinh tế và xã hội.

Phân tích đo lường tiên bộ xã hội theo quan điểm phát triển bền vững với ba lĩnh vực tổng quát: Kinh tế, xã hội và môi trường, được thể hiện ở mô hình dưới đây.

### **Mối quan hệ giữa ba lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường**



Ba lĩnh vực này hợp thành một hệ thống và được xem xét từ góc độ hòa quyện vào sự phát triển thông qua các chỉ tiêu cơ bản, nhằm trả lời cho câu hỏi: Tiên bộ xã hội theo hướng nào?

Xem xét các cách tiếp cận đo lường tiên bộ xã hội trên thế giới cho thấy, hiện tại, trên thế giới có ba cách tiếp cận được mọi người đặc biệt quan tâm:

- Phát triển và mở rộng các tài khoản kinh tế truyền thống dựa trên chỉ tiêu GDP, nhưng chú trọng hơn về môi trường và xã hội;
- Phát triển các chỉ tiêu tổng hợp về sự thịnh vượng mà có thể kết hợp được các giá trị chi tiết vào một đo lường;
- Xác định danh mục toàn bộ các chỉ tiêu cơ bản đích thực bao trùm các lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường, không loại trừ bất kỳ một chỉ tiêu nào.

Cả ba cách tiếp cận này đều đã được OECD xem xét và thảo luận, đồng thời mỗi cách tiếp cận đó đều có những mặt mạnh và mặt yếu khác nhau. Trong đó, các thống kê về kinh tế, xã hội và môi trường đều đã được các nước đo lường ở cả hai mức độ quốc gia và khu vực. Tuy nhiên, trong mười năm trở lại đây phạm vi các chỉ tiêu xã hội được mở rộng theo hướng xây dựng các chỉ tiêu xã hội tổng hợp, nhằm tổng quát hóa các chỉ tiêu (chủ quan/khách quan) từ một số các lĩnh vực vào một chỉ tiêu đơn cho đánh giá biến động xã hội của một quốc gia theo thời gian và so sánh với các nước khác. Hiện nay, với các cơ sở dữ liệu xã hội sẵn có cùng với các khả năng mới cho kết hợp các chỉ tiêu xã hội đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển sang xây dựng các chỉ số tổng hợp chung.

**Chương II “Kinh nghiệm đo lường tiến bộ xã hội của thế giới”** gồm ba mục lớn và bảy mục nhỏ, tập trung khảo sát kinh nghiệm đo lường của các tổ chức quốc tế về sự tiến bộ xã hội, cũng như của một số quốc gia tiên phong trên thế giới.

Mục I của chương II **“Quá trình hình thành và phát triển các chỉ tiêu tiến bộ xã hội”** cung cấp thông tin về lịch sử hình thành và mục đích phát triển, cũng như phân loại các chỉ tiêu xã hội. Theo đó, các chỉ tiêu xã hội là các thống kê chuỗi thời gian nhằm mục đích giám sát hệ thống xã hội, trợ giúp nhận dạng các thay đổi và chỉ đạo can thiệp vào sửa đổi tiến trình thay đổi xã hội. Việc phát triển và sử dụng các chỉ tiêu xã hội nhằm thực hiện các chức năng giám sát, thông báo và dự báo xã hội. Các chỉ tiêu xã hội được phân loại theo ba dạng sau: Các chỉ tiêu phản ánh phúc lợi chuẩn; các chỉ tiêu phản ánh sự thỏa mãn cuộc sống hoặc hạnh phúc; và các chỉ tiêu mô tả.

- *Các chỉ tiêu phản ánh phúc lợi chuẩn* (normative welfare indicators) là các tiêu chuẩn về phúc lợi và chính sách, nhằm đo lường trực tiếp sự thịnh vượng và các thay đổi theo chiều hướng “tốt đẹp”, như bình đẳng sống, sự khá giả của mọi công dân. Dạng chỉ tiêu xã hội này là biến số mục tiêu hoặc kết quả mà chính sách xã hội cố gắng đạt tới. Việc sử dụng các chỉ tiêu xã hội dạng này đòi hỏi phải thống nhất trên phạm vi quốc gia về những vấn đề cần cải thiện, về những giá trị nào có lợi và có ý nghĩa hơn để tổng hợp, làm căn cứ cho lập chính sách.

- *Các chỉ tiêu phản ánh sự hài lòng về cuộc sống* (life satisfaction indicators): Đo lường sự thỏa mãn tâm lý, hạnh phúc, và sự đáp ứng cuộc sống thông qua các điều tra nghiên cứu, nhằm xác định thực tế chủ quan trong đó con người đang sống. Cách tiếp cận này dựa trên lòng tin mà hướng vào sự kiểm tra các trạng thái tâm lý - xã hội cơ bản, cần thiết cho nhận thức về thay đổi xã hội và chất lượng cuộc sống.



- *Các chỉ tiêu mô tả* (descriptive indicators): Dạng chỉ tiêu này tập trung vào các đo lường xã hội và các phân tích được dự kiến cho cải thiện nhận thức về xã hội. Các chỉ tiêu mô tả có liên quan tới các mục tiêu chính sách công và được sử dụng rộng rãi.

Mục II của chương II “**Các tổ chức quốc tế trong tiến trình thực hiện đo lường tiến bộ xã hội**” gồm hai phần nhỏ, trong đó giới thiệu các đóng góp quan trọng của Liên Hợp Quốc và Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) trong tiến trình thực hiện đo lường tiến bộ xã hội trên phạm vi toàn cầu.

Liên Hợp Quốc và OECD là các tổ chức quốc tế có nhiều đóng góp tích cực trong tiến trình thực hiện đo lường tiến bộ xã hội, trong thống nhất khái niệm tiến bộ xã hội trên phạm vi quốc tế, trong xác định lược đồ khung các tiêu chuẩn và nội dung đo lường tiến bộ xã hội của các cộng đồng xã hội khác nhau, trong nghiên cứu, xây dựng và phát triển các chỉ tiêu tổng hợp cho đo lường tiến bộ xã hội, cũng như phương pháp luận để đo lường và tính toán chúng.

Danh mục các chỉ tiêu đo lường tiến bộ xã hội do OECD đưa ra gồm 15 chỉ tiêu cơ bản, tập trung vào các tiêu chuẩn tiến bộ cơ bản về các lĩnh vực: Sức khỏe; giáo dục và đào tạo; việc làm và chất lượng lao động; thời gian rảnh rỗi; tự chủ về hàng hóa và dịch vụ; môi trường thiên nhiên; môi trường xã hội; và an toàn cá nhân.

Mục III của chương II “**Đo lường tiến bộ xã hội ở một số nước trên thế giới**” gồm 5 phần nhỏ, cung cấp thông tin khảo sát về kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới như: Australia, Anh, New Zealand, Ireland và Canada về đo lường tiến bộ xã hội.

Các chỉ tiêu của từng quốc gia đưa ra về đo lường sự tiến bộ xã hội phụ thuộc vào các tiêu chuẩn mà quốc gia đó lựa chọn phù hợp với quan điểm chung của cộng đồng mình về khái niệm “*Tiến bộ*”. Hiện nay, các cộng đồng khác nhau trên thế giới đã và đang nỗ lực nghiên cứu, xây dựng và phát triển các chỉ tiêu xã hội để đo lường và giám sát các xu hướng thịnh vượng của quốc gia họ.

Tất cả các nước được xem xét ở trên đều thực hiện đo lường tiến bộ xã hội thông qua các chỉ tiêu cơ bản bao quát cả ba lĩnh vực tổng quát của sự phát triển bền vững: Kinh tế, xã hội và môi trường. Trong đó, Canada đã xây dựng các chỉ số tổng hợp cho đánh giá xu hướng tiến bộ ở các cấp độ khác nhau. Tuy nhiên, tùy thuộc vào đặc thù phát triển của mỗi quốc gia mà các chỉ tiêu đó được coi là chỉ tiêu hàng đầu hoặc chỉ tiêu bổ sung.

**Các chỉ tiêu cơ bản thường được các quốc gia lựa chọn cho đo lường  
tiến bộ xã hội theo quan điểm phát triển bền vững**

<b>Lĩnh vực</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Ghi chú</b>
<b><i>Kinh tế</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GDP</li> <li>- GDP bình quân đầu người</li> <li>- Tài sản quốc gia</li> <li>- Thịnh vượng kinh tế</li> <li>- Đầu tư</li> <li>- Năng suất</li> <li>- Việc làm</li> <li>- Tỷ lệ thất nghiệp</li> <li>- Mức sống</li> <li>- Phân phối thu nhập</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Australia tách riêng các chỉ tiêu kinh tế và xã hội: <i>Sức khỏe, Giáo dục; và Việc làm</i> để đánh giá mức tiến bộ của cá nhân.</li> <li>- Anh chi tiết hóa các chỉ tiêu xã hội và môi trường: <i>Tội phạm; Giao thông; Đời sống hoang dã; và Chất thải</i> cho đánh giá theo xu thế riêng.</li> <li>- New Zealand bổ sung thêm các chỉ tiêu xã hội: <i>Thời gian nhàn rỗi; Đồng nhất văn hóa; và Quan hệ xã hội.</i></li> </ul>
<b><i>Xã hội</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo dục và đào tạo nghề</li> <li>- Sức khỏe</li> <li>- Tội phạm</li> <li>- Dân chủ, Chính quyền nhà nước và công dân</li> <li>- Nghèo đói</li> <li>- Nhà ở</li> <li>- Tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh</li> <li>- Tốc độ tăng dân số</li> <li>- Bất bình đẳng giới</li> <li>- Khoa học và công nghệ</li> <li>- An toàn xã hội</li> <li>- Chi phí bảo trợ xã hội</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ireland có bổ sung thêm các chỉ tiêu kinh tế: <i>Nợ chính phủ; Giao dịch quốc tế; Thương mại quốc tế; Lãi suất.</i></li> <li>- Canada còn thực hiện đo lường tiến bộ xã hội ở các phương diện khác nhau thông qua các chỉ tiêu và chỉ số tổng hợp.</li> </ul>
<b><i>Môi trường</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát thải khí nhà kính</li> <li>- Chất lượng không khí</li> <li>- Chất lượng nước</li> <li>- Đời sống hoang dã</li> <li>- Chất thải</li> <li>- Giao thông</li> </ul>	

Tuy còn nhiều quan điểm khác nhau trong việc lựa chọn các tiêu chuẩn tiến bộ xã hội, nhưng trong thời gian gần đây, nhiều cộng đồng khác nhau trên thế giới, mặc dù sống trong những điều kiện kinh tế - xã hội hết sức đặc thù nhưng cũng đã chấp nhận và sử dụng các bảng tiêu chuẩn chung do các tổ chức quốc tế đưa ra để đánh giá mức độ phát triển của cộng đồng mình. Việc thừa nhận các tiêu chuẩn chung đó cho thấy, dù có bị quy định bởi những điều kiện đặc thù đến mức nào đi nữa thì các dân tộc khác nhau, các cộng đồng khác nhau cũng đều có những cái chung, cái phổ quát đặc trưng cho sự tiến bộ của xã hội.

**Chương III “Khả năng đo lường sự tiến bộ xã hội cho Việt Nam”** gồm ba mục lớn và bảy mục nhỏ, trong đó đề cập tới quan điểm tiến bộ xã hội Việt Nam và vai trò của thống kê; xem xét sự tiến bộ xã hội Việt Nam trên giác độ *Phản ánh* và *Hành động*; đề xuất khả năng đo lường tiến bộ xã hội cho Việt Nam.

Mục I của chương III “**Khái niệm “Tiến bộ” theo quan điểm Việt Nam và vai trò của thống kê**” tập trung xem xét quan điểm của Việt Nam về tiến bộ xã hội và vai trò của thống kê trong tiến trình thực hiện tiến bộ xã hội.

Quán triệt tư tưởng tiến bộ của Hồ Chí Minh, trong thực hiện mục tiêu xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh, Đảng và Nhà nước ta đã coi phát triển con người là một trong những tiêu chuẩn quan trọng nhất cho đánh giá sự tiến bộ xã hội.

Kế thừa các quan điểm tiến bộ của thế giới, xuất phát từ quan điểm phát triển con người, Việt Nam đã xác định nội dung cơ bản cho đo lường sự tiến bộ xã hội qua các tiêu chuẩn tổng quát sau:

- Lực lượng sản xuất phát triển với hàm lượng khoa học ngày càng cao và với quan hệ sản xuất phát triển phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa, kinh tế tăng trưởng nhanh, có chất lượng cao và bền vững.

- Quyền làm chủ của nhân dân đối với mọi mặt đời sống xã hội được bảo đảm, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân do dân, vì dân, trong sạch vững mạnh, dân chủ được phát huy, kỷ luật kỷ cương được tôn trọng.

- Văn hoá giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ được mở mang, trình độ dân trí phát triển, quan hệ giữa con người với con người lành mạnh, những thói hư tật xấu và tệ nạn xã hội được đẩy lùi.

- Con người có điều kiện từng bước phát triển về trí tuệ, thể chất, đạo đức, nghề nghiệp, có cuộc sống ấm no hạnh phúc, tự do được cống hiến và hưởng thụ công bằng mọi thành quả của sự phát triển.

- Môi trường sinh thái được bảo vệ và cải thiện.

Như vậy, có thể nói, quan điểm của Việt Nam về tiến bộ xã hội cũng phù hợp với quan điểm của thế giới nói chung, không những bao quát được cả ba lĩnh vực cơ bản của phát triển bền vững, mà còn tính đến sự tiến bộ của cá nhân con người.

Tầm quan trọng của hệ thống thống kê cho sản xuất số liệu và vai trò quyết định của nó trong trợ giúp giải quyết những vấn đề phát triển đã được cộng đồng quốc tế thừa nhận rộng rãi. Theo đó, thống kê là công cụ nền tảng cho mở rộng nhận thức của cộng đồng, là căn cứ tốt nhất cho thực hiện khả năng ra quyết định. Tuy thống kê không đưa ra các quyết định, nhưng đưa ra bằng chứng quan trọng, làm cơ sở cho mọi người tự suy xét bằng chính trí tuệ của mình. Việc đo lường sự tiến bộ nhằm cung cấp thông tin đánh giá mức độ tiến bộ xã hội của một quốc gia là một trong các nhiệm vụ quan trọng mà các cơ quan Thống kê quốc gia cần phải thực hiện.

Thống kê là thông tin. Thông tin là các dữ liệu được kết cấu và sắp xếp theo đặc trưng nhất định. Trong khi đó, tri thức trao quyền hợp pháp cho người sở hữu nó cùng với khả năng hành động để tạo ra vật chất và trí tuệ. Mặc dù thông tin chưa phải là tri thức, nhưng thống kê là sự thật dựa trên tri thức, là bằng chứng không thể bác bỏ được. Thống kê đưa ra nguyên liệu để kiến tạo tri thức. Nhưng, đó là tri thức được hướng vào mục tiêu làm căn cứ cho lập chính sách.

Cần phải lưu ý rằng, trong thực hiện đo lường tiến bộ xã hội Việt Nam, cơ quan Thống kê giữ vai trò vô cùng quan trọng, có khả năng “làm nóng” các con số thống kê thông qua các chỉ báo phản ánh mức độ tiến bộ xã hội Việt Nam ở các phương diện khác nhau của đời sống xã hội. Những số liệu này, không những làm căn cứ khoa học cho hoạch định chính sách quốc gia, mà còn góp phần trợ giúp việc giám sát thực hiện và đánh giá hiệu quả của các chính sách đó.

Mục II của chương III “**Tiến bộ xã hội Việt Nam - nhìn từ góc độ *Phản ánh và Hành động***”. Tiến bộ xã hội Việt Nam được Đề tài xem xét từ góc độ *Phản ánh* và *Hành động* thông qua các Báo cáo phát triển con người Việt Nam; qua thực trạng hoạt động đo lường tiến bộ xã hội ở Việt Nam; cũng như qua nội dung các Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDGs) và các Mục tiêu phát triển Việt Nam (VDGs).

Trong mục III của chương III “**Đề xuất khả năng đo lường tiến bộ xã hội Việt Nam**” trên cơ sở đưa ra quan điểm đề xuất khả năng đo lường tiến bộ xã hội Việt Nam, Đề tài đã đề xuất và bổ sung thêm các chỉ tiêu đo lường tiến bộ xã hội Việt Nam.

Qua nghiên cứu kinh nghiệm của thế giới về đo lường tiến bộ xã hội, bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong nghiên cứu, xây dựng và phát triển đo lường tiến bộ xã hội quốc gia, được nhóm nghiên cứu của Đề tài xác định như sau:

- Việc đề xuất khả năng đo lường tiến bộ xã hội Việt Nam phải xuất phát từ các tiêu chuẩn tiến bộ phù hợp với chuẩn mực quốc tế và có tính đến đặc thù của Việt Nam. Đồng thời phải xuất phát trên quan điểm toàn diện, đa chiều, bao gồm cả các giá trị vật chất và phi vật chất gắn liền với cuộc sống của con người, xã hội, môi trường và các mặt kinh tế.

- Thời kỳ phát triển hiện nay của Việt Nam bị chi phối bởi sự kết hợp giữa các yếu tố tinh thần và vật chất. Do vậy, đo lường sự tiến bộ xã hội Việt Nam phải có khả năng đưa ra dự báo về những tác động của sự phát triển tới đời sống của con người theo cả tốc độ và phạm vi phát triển. Chúng ta không thể chỉ dừng lại ở đo lường cụ thể sự tiến bộ xã hội, mà còn cần phải tìm hiểu xem các chính sách kinh tế - xã hội của quốc gia có hiệu quả thực thi ra sao.

- Không thể đánh đồng quan niệm tăng trưởng kinh tế với tăng trưởng GDP, vì GDP có thể tăng vọt song hành với thiên tai, lãng phí, tham nhũng và các yếu tố khác trên thực tế làm giảm sự thịnh vượng kinh tế của đất nước. Trong GDP có cả ô nhiễm môi trường, nhưng lại bỏ qua những giá trị phi thị trường và các yếu tố mang lại hạnh phúc cho con người mà trên thực tế chúng có đóng góp thực sự vào sự thịnh vượng quốc gia. Ngoài ra, GDP chỉ là một chỉ tiêu sơ cấp trong Hệ thống tài khoản quốc gia của Liên Hợp Quốc.

- Việc lựa chọn các chỉ tiêu đo lường tiến bộ xã hội Việt Nam đòi hỏi không chỉ trong phạm vi kinh tế, môi trường và xã hội, mà còn phải bao quát cả đến từng cá nhân trong cộng đồng, vì một cộng đồng chỉ có thể vững mạnh khi từng thành viên trong đó vững mạnh.

Xuất phát từ quan điểm trên, việc lựa chọn các chỉ tiêu đo lường tiến bộ xã hội Việt Nam được Đề tài xác định dựa trên các cơ sở sau:

- Kinh nghiệm của thế giới trong đo lường tiến bộ xã hội theo quan điểm phát triển bền vững. Theo đó, sự tiến bộ được xét ở ba lĩnh vực cơ bản: Kinh tế, xã hội và môi trường có quan hệ khăng khít hữu cơ với nhau.

- Theo nội dung các Mục tiêu phát triển Việt Nam (VDGs) trong mối tương đồng với MDGs.

- Dựa vào Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.

Việc đo lường tiến bộ xã hội là vấn đề còn mới đối với Việt Nam. Do vậy, hiệu quả nhất hiện nay là áp dụng kinh nghiệm của các nước, có tính đến khả năng áp dụng ở Việt Nam. Để tiến hành xác định các tiêu chuẩn và lựa chọn các chỉ tiêu cần thiết cho đánh giá tiến bộ xã hội có thể áp dụng kinh nghiệm của Australia. Việc thực hiện đo lường tiến bộ xã hội ở các cấp độ khác nhau có thể học tập kinh nghiệm của Canada.

Xu hướng chung gần đây của thế giới là chuyển sang xây dựng các chỉ số tổng hợp cho đánh giá sự tiến bộ xã hội như HDI, GPI, hoặc đo lường tiến bộ xã hội thông qua MDGs. Trên giác độ này, ngoài việc hoàn thiện nội dung và phương pháp tính chỉ số HDI, Việt Nam có thể xây dựng và phát triển một số chỉ số tổng hợp khác như: Chỉ số *Tiến bộ đích thực* (GPI), *Chất lượng sống* (QOL), *Tiến bộ xã hội* (ISP).

Để đo lường sự tiến bộ đích thực về kinh tế, chúng ta cần phải mở rộng khái niệm tăng trưởng theo sự tiến bộ xã hội một cách toàn diện hơn, cần bổ sung thêm những giá trị kinh tế có đóng góp đích thực vào sự tăng trưởng, đồng thời phải khấu trừ đi những giá trị làm giảm sự thịnh vượng, trong đó, đặc biệt là những giá trị chi phí về môi trường và xã hội. Trên giác độ này, có thể áp dụng cách tiếp cận đo lường tiến bộ xã hội theo hướng mở rộng các tài khoản kinh tế truyền thống dựa trên chỉ tiêu GDP, trong đó cần chú trọng phát triển các tài khoản môi trường và xã hội.

Việc kết hợp các tài khoản kinh tế vào môi trường đã được thế giới thực hiện thông qua Tài khoản quốc gia 2003 (SEEA). Theo đó, các tài khoản môi trường được phát triển theo hướng mở rộng các tài khoản kinh tế theo các giao dịch hàng hóa và dịch vụ có yếu tố môi trường. Bằng cách này có thể giám sát được các tác động tương hỗ giữa nền kinh tế và môi trường. SEEA cho phép đo lường các chi phí môi trường (cho bảo vệ hoặc giảm nhẹ thiệt hại môi trường, chi phí về các công cụ để kiểm soát ô nhiễm), các dịch vụ có yếu tố môi trường và tiêu dùng vốn thiên nhiên (các nguồn khoáng sản, rừng ...).

Hiện nay, các tổ chức bảo vệ môi trường thế giới cũng đã sử dụng chỉ tiêu GDP xanh để đo lường tiến bộ về môi trường. Đó chính là hiệu số của GDP với sự mất mát tài nguyên, cũng như chi phí cần phải có để khắc phục ô nhiễm môi trường (GDP xanh = GDP - mất mát tài nguyên và ô nhiễm môi trường). Qua tính toán thử nghiệm của Trung quốc cho thấy, GDP tăng trưởng bình quân 9%/năm trong suốt hai thập kỷ qua, nhưng thiệt hại về tài

nguyên và môi trường lên tới 15%/năm, vì thế kết quả GDP xanh là con số âm (- 6%/năm). Đây cũng là sự cảnh báo đối với Việt Nam trong bối cảnh khai thác cạn kiệt và kém hiệu quả nguồn khoáng sản không có khả năng tái tạo lại.

Qua phân tích so sánh danh mục các chỉ tiêu hiện có trong MDGs, VDGs và Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, cũng như các chỉ tiêu được đề nghị bổ sung trong SEDP 2006 -2010 với danh mục các chỉ tiêu thường được các quốc gia trên thế giới sử dụng đo lường tiến bộ xã hội, Đề tài nhận thấy Việt Nam có khả năng thực hiện các đo lường cho đánh giá xu thế tiến bộ xã hội của quốc gia. Song, cần bổ sung thêm những chỉ tiêu cần thiết cho đo lường tiến bộ xã hội theo hướng phát triển bền vững. Một vấn đề khá nan giải của Việt Nam hiện nay trong xây dựng các chính sách môi trường là thiếu các số liệu đáng tin cậy. Thông tin về một số chỉ số môi trường liên quan tới các mục tiêu VDGs vẫn chưa được thu thập một cách có hệ thống. Mặc dù Việt Nam đang có những nỗ lực nhằm cải thiện các cơ chế giám sát và xây dựng báo cáo môi trường quốc gia, nhưng tiến độ vẫn còn chậm, cần đưa ra những chỉ tiêu cụ thể hơn về tổng diện tích rừng, trong đó có bao nhiêu diện tích rừng trồng mới, rừng tự nhiên, và rừng cần được bảo hộ, hoặc các khu bảo tồn tự nhiên. Tuy nhiên, việc đưa các yếu tố môi trường và xã hội vào phân tích đánh giá sự tiến bộ xã hội còn gặp nhiều khó khăn, vì các chỉ tiêu này có xu hướng trừu tượng và mang tính đặc trưng của khu vực.

Để lựa chọn các chỉ tiêu đo lường tiến bộ xã hội Việt Nam theo quan điểm phát triển bền vững. Đề tài đã so sánh danh mục các chỉ tiêu cơ bản thường được các nước sử dụng ở từng lĩnh vực với Hệ thống chỉ tiêu quốc gia Việt Nam và VDGs. Trên cơ sở so sánh này, đưa ra danh mục các chỉ tiêu cần được bổ sung cho đo lường tiến bộ xã hội Việt Nam theo ba lĩnh vực tổng quát của phát triển bền vững mà hiện chưa có trên thực tế. Trong đó, có 12 chỉ tiêu thuộc lĩnh vực kinh tế, 30 chỉ tiêu thuộc lĩnh vực xã hội, và 9 chỉ tiêu thuộc lĩnh vực môi trường. Xem bảng dưới.

**Danh mục các chỉ tiêu được kiến nghị bổ sung cho  
đo lường tiến bộ xã hội Việt Nam theo quan điểm phát triển bền vững**

Lĩnh vực	Chỉ tiêu cần bổ sung
<b>Kinh tế</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cường độ hoạt động của nền kinh tế</li> <li>- Chi phí do suy giảm các nguồn tự nhiên không có khả năng phục hồi</li> <li>- Chi cho hàng hóa tiêu dùng lâu bền</li> <li>- Chi tiêu công và cá nhân cho sức khỏe</li> <li>- Tỷ lệ phần trăm chi phí cho quân đội trong GDP</li> <li>- Giá trị của thời gian nghỉ ngơi</li> <li>- Giá trị các hoạt động phi thị trường</li> <li>- Tỷ lệ người ở tuổi lao động có việc làm</li> <li>- Tỷ lệ lao động cao tuổi</li> <li>- Chi phí lao động thực tế</li> <li>- Tỷ lệ lạm phát bình quân hàng năm</li> <li>- Tính cởi mở trong thương mại</li> </ul>
<b>Xã hội</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đo lường sự thành công trong ngăn chặn nghèo đói</li> <li>- Trẻ em nghèo đói</li> <li>- Tử vong trẻ sơ sinh</li> <li>- Lạm dụng trẻ em</li> <li>- Người già nghèo đói ở độ tuổi trên 65</li> <li>- Người già không có tiền cho chăm sóc sức khỏe</li> <li>- Số năm sống có tình trạng sức khỏe tốt</li> <li>- Gia đình chỉ có cha hoặc mẹ</li> <li>- Sống độc thân</li> <li>- Nhà riêng</li> <li>- Nhà cầm cố và thế chấp</li> <li>- Tỷ lệ tự tử</li> <li>- Tỷ lệ hút thuốc</li> <li>- Tội phạm bạo lực</li> <li>- Các nạn nhân của các loại tội phạm cá nhân và tập thể</li> <li>- Tham gia vào các hoạt động thể thao</li> <li>- Tham gia vào các hoạt động văn hóa nghệ thuật</li> <li>- Nội dung chương trình địa phương trên vô tuyến</li> <li>- Người dẫn chương trình nói tiếng địa phương</li> <li>- Tỷ lệ phần trăm phạm vi bao quát của tín ngưỡng tôn giáo</li> <li>- Thỏa mãn với cuộc sống và việc làm</li> <li>- Tỷ lệ học sinh trên giáo viên</li> <li>- Tỷ lệ phần trăm người lớn không biết chữ</li> <li>- Ứng dụng bằng sáng chế</li> <li>- Sở hữu máy tính và tiếp cận Internet của các hộ gia đình</li> <li>- Phân biệt đối xử</li> <li>- Chênh lệch trong chi trả tiền công theo giới</li> <li>- Tham nhũng</li> <li>- Chỉ số vi phạm quyền chính trị</li> <li>- Chỉ số vi phạm quyền tự do công dân</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ phá rừng</li> <li>- Tỷ lệ phần trăm đất trồng trọt</li> <li>- Chỉ số nguy cơ thảm họa thiên nhiên</li> </ul>



<b>Môi trường</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ bình quân tử vong hàng năm do thảm họa thiên nhiên trên một triệu dân</li> <li>- Số ngày ô nhiễm không khí ở mức tương đối cao và cao</li> <li>- Ô nhiễm tiếng ồn</li> <li>- Tràn chất độc</li> <li>- Mật độ giao thông</li> <li>- Môi trường sinh thái (các loại chim và động vật có nguy cơ bị đe dọa)</li> </ul>
-------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tuy nhiên, đối với Việt Nam, đo lường sự tiến bộ xã hội là vấn đề mới, khó khăn và phức tạp cả về mặt lý thuyết lẫn thực hành. Áp dụng kinh nghiệm của thế giới là cần thiết, nhưng phải tính tới đặc thù của Việt Nam cho phù hợp.

Trong phần **Kết luận**, Đề tài cũng đã khẳng định, việc nghiên cứu và phát triển các đo lường đầy đủ và toàn diện cho đánh giá sự tiến bộ của các cộng đồng xã hội khác nhau là việc làm cần thiết, phù hợp với xu thế phát triển chung, đặc biệt là trong quá trình toàn cầu hóa và hội nhập hóa hiện nay.

Trong xu thế hiện nay, Việt Nam không thể phát triển nếu hội nhập không thành công. Vì vậy, nghiên cứu và phát triển các đo lường cho đánh giá sự tiến bộ xã hội Việt Nam là việc làm bức thiết khách quan, phù hợp với xu thế chung của thế giới. Tuy nhiên, đối với Việt Nam, đây là vấn đề mới, cần có sự đầu tư thỏa đáng cho tiến hành nghiên cứu và xây dựng lược đồ khung các tiêu chuẩn, cũng như các chỉ số tổng hợp cơ bản để phát triển nội dung đo lường cụ thể cho từng chỉ tiêu.

Trong nghiên cứu lựa chọn hệ thống các chỉ tiêu đo lường tiến bộ xã hội Việt Nam, cần quán triệt các nguyên tắc sau:

*Thứ nhất*, phải xem xét đo lường sự tiến bộ xã hội trong mối quan hệ mật thiết giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường và an sinh xã hội, nhằm thực hiện mục tiêu của Đảng “xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh”;

*Thứ hai*, việc nghiên cứu, xây dựng và phát triển các đo lường tiến bộ xã hội Việt Nam cần phải được thực hiện theo một lộ trình cụ thể và có hệ thống.

*Thứ ba*, xuất phát từ thực tiễn thống kê Việt Nam, việc đề xuất khả năng đo lường sự tiến bộ xã hội Việt Nam phải được thực hiện dựa trên quan điểm phát triển bền vững, bám sát vào nội dung MDGs và VDGs, cũng như căn cứ vào Hệ Thống chỉ tiêu thống kê quốc gia Việt Nam.

Qua nghiên cứu kinh nghiệm của thế giới về đo lường tiến bộ xã hội và thực tế thống kê của Việt Nam, chúng tôi cho rằng Việt Nam có khả năng thực hiện các đo lường cơ bản cho đánh giá tiến bộ xã hội của quốc gia thông qua các chỉ tiêu thống kê về kinh tế, xã hội và môi trường hiện có trong VDGs và Hệ

thông chỉ tiêu thống kê quốc gia Việt Nam. Tuy nhiên, ngoài việc bổ sung thêm các chỉ tiêu cơ bản cho đánh giá sự tiến bộ của Việt Nam về phương diện xã hội và môi trường, cần thống nhất phương pháp luận, kỹ thuật, nội dung và qui trình tính toán các chỉ tiêu tiến bộ xã hội theo chuẩn mực quốc tế và phù hợp với đặc thù phát triển của Việt Nam.

Để thực hiện đo lường tiến bộ xã hội Việt Nam, Tổng cục Thống kê phải giữ vai trò trọng trách trong nghiên cứu, xây dựng và phát triển các chỉ tiêu đo lường sự tiến bộ xã hội theo chuẩn mực quốc tế và phù hợp với thực tế Việt Nam. Cần tăng cường vị thế của Tổng cục Thống kê thông qua giá trị gia tăng của số liệu thống kê, chất lượng của các chỉ tiêu thống kê và khả năng sử dụng chúng cho lập chính sách và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Ngoài việc hoàn thiện phương pháp, nội dung và qui trình tính chỉ số HDI Việt Nam, Tổng cục Thống kê cần tiếp tục nghiên cứu, thu thập số liệu bổ sung và xây dựng qui trình tính toán một số chỉ số tổng hợp đo lường tiến bộ xã hội do các tổ chức quốc tế xây dựng và phát triển những chỉ tiêu này đã được nhiều quốc gia trên thế giới sử dụng rộng rãi, như: Chỉ số *Tiến bộ đích thực* (GPI); *Chất lượng sống* (QOL); *Tiến bộ xã hội* (ISP), đương nhiên việc tính toán chúng phải lựa chọn có điều chỉnh các chỉ tiêu thành phần cho phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam. Trong đó có những giá trị không thể tính được bằng tiền mà phải quy đổi theo các phương pháp và điều kiện cụ thể. Đây là vấn đề bức thiết đòi hỏi Tổng cục Thống kê cần xúc tiến nghiên cứu và giải quyết tiếp trong các đề tài nhánh trong tương lai.